

**GIẢNG CO QUANH VÙNG HỖ TRỢ**

## Quốc tế

- Phổ Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 01/04. Chỉ số Dow Jones giảm 240,02 điểm (0,60%), chỉ số NASDAQ tăng 17,37 điểm (0,11%) và chỉ số S&P 500 giảm 10,58 điểm (0.20%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 01/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 20,64 điểm (0,26%), CAC 40 (Pháp) tăng 1 điểm (0,0012%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tương tự trong phiên giao dịch 01/04.
- Giá dầu WTI tăng 2,24% và dầu Brent tăng 0,61% trong phiên giao dịch ngày 01/04. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Khoảng 70% người dân Ukraine được khảo sát cho rằng Chính phủ thu lợi từ cuộc xung đột và đang chìm sâu hơn vào tham nhũng.
- Theo dữ liệu sơ bộ của công ty nghiên cứu China Real Estate Information Corp (CRIC), trong tháng 3, doanh thu bán nhà mới của 100 công ty bất động sản lớn nhất đã giảm khoảng 46% so với một năm trước xuống 358 tỷ NDT (49,6 tỷ USD), sau khi giảm 60% trong tháng 2.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 725,10 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VNM, MSN, SSI.
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Nghệ An đã thống nhất chủ trương đầu tư cầu dẫn nối Quốc lộ 7C đến Cảng nước sâu Cửa Lò với tổng mức đầu tư gần 1.800 tỷ đồng.

## Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 01/04, Vnindex giảm 2,57 điểm, đóng cửa tại 1.281,52 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 971 nghìn đơn vị, tương ứng 23,287 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến tiếp tục tích lũy và kiểm định quanh vùng **1.280** điểm và hiện đã tạm thời cho dấu hiệu bứt phá lên khỏi vùng này mặc dù vẫn chưa thực sự quá mạnh mẽ.

### Chiến lược giao dịch: **Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30**

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30 và thận trọng quan sát phản ứng của thị trường** trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Nếu chỉ số VN-INDEX có thể cho thấy dấu hiệu suy yếu và tiếp tục quay trở về vùng tích lũy 1.235 -1.280 trước đó, các nhà đầu tư có tỷ trọng cao hơn 50/50 có thể chủ động **hạ tỷ trọng về ngưỡng 50/50**.
- Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.235 - 1.243 điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap, thép và bất động sản**.

## CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

## TIN TỨC ĐẦU NGÀY

### Doanh nghiệp

-  PNJ: Doanh nghiệp trên sàn chứng khoán kinh doanh "lớp tài sản nhiều người ao ước" mỗi ngày thu về cả trăm tỷ, đẩy mạnh khai phá những vùng đất mới
-  VGC: Viglacera hỗ trợ đoàn viên Công đoàn ngành Xây dựng mua thiết bị vệ sinh với giá ưu đãi
-  HPX: Lãnh đạo Đầu tư Hải Phát đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu HPX trong phiên giảm sàn
-  PLX: Petrolimex cung cấp nhiên liệu cho Giải đua Vô địch Thế giới Thuyền máy UIM F1H20 và Mô tô nước UIM-ABP
-  DCM: Phân bón Cà Mau đặt nhà máy sản xuất thứ 2 tại tỉnh Bình Định
-  DXG: Căn hộ Đất Xanh tái xuất với giá dự báo tăng gấp 3
-  BSR: BSR nhập chuyển dầu thô đầu tiên sau bảo dưỡng tổng thể Phao SPM
-  BCG: Đón loạt tin vui, loạt dự án điện gió trọng điểm gấp rút thi công
-  HPG: Hòa Phát của tỷ phú Trần Đình Long nợ một nữ đại gia 325 tỷ đồng
-  NBB: Tại báo cáo hợp nhất năm 2023, Năm Bảy Bảy lãi hơn 8 tỷ đồng sau thuế. Sau khi kiểm toán, con số này giảm còn hơn 1 tỷ đồng.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	02/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1281.52	-0.20%	1.08%	1.85%	13.42%	20.37%
HNX30 INDEX	535.69	0.35%	1.29%	5.04%	8.25%	43.71%
VN30 INDEX	1292.62	-0.33%	1.78%	2.02%	14.24%	20.39%
S&P 500	5243.77	-0.20%	0.18%	2.08%	9.94%	27.61%
Dow Jones	39566.85	-0.60%	0.23%	1.23%	4.98%	18.91%
Nasdaq	16396.83	0.11%	-0.19%	0.75%	9.23%	34.16%
Shanghai Composite	3077.379	1.19%	1.51%	1.66%	3.44%	-5.97%
Nikkei 225	39934.57	0.33%	-1.15%	0.06%	19.34%	42.41%
Thailand SET	1379.48	0.11%	0.51%	0.88%	-2.57%	-14.27%
Malaysia	1541.94	-0.13%	0.29%	0.25%	6.00%	8.39%
Philippine	7016.93	0.53%	1.96%	1.41%	8.79%	7.96%
Indonesia JCI	7205.061	-1.15%	-1.97%	-1.46%	-0.93%	5.87%
FTSE 100	7952.62	0.26%	0.89%	4.23%	2.84%	5.13%
DAX	18492.49	0.08%	1.72%	4.61%	10.39%	20.64%
CAC 40	8205.81	0.01%	0.32%	3.51%	8.78%	14.18%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities



# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

USD Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC

2.10%

105.042 0.000 105.042

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 18.39%

30 DJI · TVC 18.39%

^

USD

20.00%

DJI +18.39%

DJI +18.39%

18.00%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

2.00%

0.00%

-2.00%

-4.00%

DXY +2.10%

21:47:58

TradingView



Tháng 6

Tháng 7

Tháng Tám

Tháng 9

Tháng 10

Tháng 11

Tháng Mười hai

2024

Tháng Hai

Tháng 3

Tháng 4

⏏

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0.03	-0.14	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	-7.72	-36.77	-37.35	-28.89	-19.15	760.04
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	-2.97	-2.97	-33.48	18.11	9.24
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-1.16	-1.78	-2.98	-4.93
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0.28	-2.38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1.7	-9.14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-1.16	-1.78	-2.98	-4.93
KIM Growth VNFINSELECT ETF	-1.54	-5.37	-19.27	-30.69	-93.19	-108.88
SSIAM VN30 ETF	0	0	0.05	1.87	5.82	5.82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0.33	-0.01	11	23.12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0.05	8.7	8.7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1.78	1.96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1.01	-0.46	-2.32

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DXS	7,810	3,954,026	6.99%
CLW	39,850	410	6.98%
SKG	16,150	2,586,183	6.95%
SGR	22,650	138,786	6.84%
HVN	14,400	5,583,226	6.67%
SPM	12,000	2,401	6.19%
SFG	13,800	35,949	5.34%
CRE	9,400	1,664,443	4.68%
VTP	92,000	2,075,366	4.66%
NAF	17,250	312,274	4.55%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HAT	51,000.00	710	9.91%
ONE	6,700.00	185,039	9.84%
SDA	6,700.00	442,764	9.84%
BTW	41,500.00	3,000	9.79%
MED	25,000.00	1,000	9.17%
PTD	9,700.00	845	8.99%
MKV	9,200.00	5,500	8.24%
NDN	12,700.00	918,753	6.72%
DIH	28,600.00	33,100	6.72%
VNT	55,000.00	11,605	5.77%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HPX	7,310	46,826,681	-7.00%
AGM	6,250	812,520	-6.86%
PMG	8,400	100	-6.67%
SVD	3,260	287,293	-6.05%
SCD	13,650	1,200	-5.86%
FUCVREIT	6,690	4,100	-5.51%
VCF	227,800	1,658	-5.08%
HRC	48,800	301	-4.50%
CCI	19,700	2,201	-4.37%
NO1	7,860	513,200	-4.15%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HPX	7,310	46,826,681	-7.00%
AGM	6,250	812,520	-6.86%
PMG	8,400	100	-6.67%
SVD	3,260	287,293	-6.05%
SCD	13,650	1,200	-5.86%
FUCVREIT	6,690	4,100	-5.51%
VCF	227,800	1,658	-5.08%
HRC	48,800	301	-4.50%
CCI	19,700	2,201	-4.37%
NO1	7,860	513,200	-4.15%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	02/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	83,17	2,24%	2,59%	5,90%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	87,48	1,61%	1,42%	3,97%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3473	-0,83%	-3,74%	-8,38%		HPG
Nhôm	USD/MT	2306,92	1,87%	1,53%	6,89%		
Đồng	USd/lb.	400,7	0,17%	-1,27%	4,34%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	129,1	0,08%	2,92%	1,93%		
Đường	USd/lb.	22,52	1,49%	2,09%	-0,75%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	442	3,57%	0,28%	6,96%		
Gas	USD/MMBtu	1,763	2,62%	4,75%	-6,47%		
Sữa	USD/cwt	16,34	-0,43%	-0,43%	-5,22%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2238,4	1,16%	1,45%	8,52%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	24,916	0,66%	-0,36%	10,07%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	560,25	2,33%	2,47%	-2,52%		
Thịt lợn	USd/lb.	86,625	0,61%	2,03%	0,73%		
Thép HRC	CNY/MT	3764	-0,92%	-1,83%	-6,39%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***